

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2021/HS-ST**
Ngày: 14-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**.

2. Ông **Tổng Văn Long**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Vương Khả Nhật Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Trung S**, sinh năm: 1985 tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 913/1/7 Quốc lộ 20, thôn 4, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết N và bà Huỳnh Thị N1 (cả hai đều đã chết); gia đình có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1986 hiện đang cư trú tại thôn 4, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Ngày 27/10/2016, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền*” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC. Nộp phạt ngày 12/01/2017.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Tiến A**, tên gọi khác: Cu Ma, sinh năm: 1999 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Số 959 Quốc lộ 20, thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 104 đường N, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1973 và con bà Lê Thị X, sinh năm 1976, hiện cả hai cư trú tại thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm

Đồng; gia đình có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 09/12/2020, bị UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình theo Quyết định số 694/QĐ-UBND.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông **Lô Văn T1**, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Xóm 1, thôn 5, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Xóm 3, thôn 4, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng 11/2020, Bùi Trung S và Trương Tiến A đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ sáng một ngày giữa tháng 11/2020, S rủ A đi trộm cắp cây cảnh rồi hứa hẹn cho A tiền thì được A đồng ý. Sang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 49K1 - 127.66 mang theo 01 lưỡi cuốc, chở A đến căn nhà gỗ của anh Lò Văn T1 tại đường Huy Cận, xóm 2, thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc. S thấy trong nhà không có người trông coi nên dựng xe mô tô sát hàng rào, nhặt 01 cây cà phê gần lưỡi cuốc rồi cùng A leo qua hàng rào đi vào vườn đào trộm 01 gốc mai chiếu thủy gồm 07 thân chở về nhà S cất giấu. Sau khi mang về nhà, S cắt tia và tách gốc cây mai chiếu thủy thành 02 gốc cây gồm 01 gốc cây 02 thân và 01 gốc cây 05 thân trồng phía sau nhà. Sau đó S đưa cho A 300.000đ, A đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 28/11/2020, S rủ A đi trộm cắp cây cảnh thì A đồng ý. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 49K1 - 127.66 chở A đến nhà ông Nguyễn Văn T2, tại địa chỉ số 1544/4 Quốc lộ 20, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc. S thấy phía trước bên ngoài hàng rào nhà ông T2 có 01 chậu hoa trà my (trà hoa nữ) cao 120cm, tán rộng 106cm, đường kính gốc 08cm của ông T2 được trồng trong chậu sành cao 30cm, đường kính 50cm, không có người trông coi nên dừng xe lại rồi cùng A bê chậu cây lên xe mô tô đem về nhà S cất giấu. Sau đó Sang đưa cho A 200.000đ, A đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06 ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bảo Lộc kết luận:

+ Giá trị 01 gốc mai chiếu thủy gồm 02 thân, thân 01 thân có đường kính 11cm, cao 45cm, thân 02 có đường kính 10cm, cao 120cm tại thời điểm tháng 11/2020 là 6.933.000đ; giá trị 01 gốc mai chiếu thủy gồm 05 thân: thân 01 có đường kính 12cm cao 62cm, thân 02 có đường kính 13cm cao 104cm, thân 03 có đường kính 08cm cao 62cm, thân 04 có đường kính 11cm cao 86cm, thân 05 có đường kính 06cm cao 46cm tại thời điểm tháng 11/2020 là 8.833.000đ, tổng cộng là 15.766.000đ;

+ Giá trị chậu hoa trà my (trà hoa nữ) S và A trộm cắp của ông T2 trị giá 5.433.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 02 chậu mai chiếu thủy cùng chậu hoa trà my nêu trên cho anh Lò Văn T1 và ông Nguyễn Văn T2.

Đối với chiếc cuốc Trương Tiến A đã vứt bỏ dọc đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 49K1 - 127.66 đứng tên Hoàng Thị L (vợ của Bùi Trung S), quá trình điều tra xác định chị L không biết việc Bùi Trung S sử dụng chiếc xe nêu trên thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lò Văn T1 và ông Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 92/CT-VKSBL ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Bùi Trung S và Trương Tiến A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại ông Nguyễn Văn T2 trình bày: Ông đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, ông không có yêu cầu gì về dân sự, về trách nhiệm hình sự thì ông xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Trung S và Trương Tiến A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Trung S từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Tiến A từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý đúng nên không đề cập đến. Buộc bị cáo Trương Tiến A phải nộp lại 500.000đ tiền thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Bùi Trung S đã rủ Trương Tiến A thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản; vụ thứ nhất vào giữa tháng 11/2020, S và A đã trộm 01 gốc mai chiếu thủy gồm 07 thân của anh Lò Văn T1. Cả hai chở cây mai này về nhà S cất giấu và S cắt tỉa và tách gốc cây mai thành 02 gốc cây gồm 01 gốc cây 02 thân và 01 gốc cây 05, cây mai chiếu thủy này có giá trị tổng cộng 15.766.000đ. Tiếp đến vào khoảng 21 giờ ngày 28/11/2020, S và A đã trộm 01 chậu hoa trà my cao 120cm, tán rộng 106cm, đường kính gốc 08cm được trồng trong chậu sành cao 30cm, đường kính 50cm của ông Nguyễn Văn T2, cả hai đem cây trà my này về nhà S cất giấu, cây hoa trà my trị giá 5.433.000đ. Tổng cộng tài sản mà các bị cáo trộm cắp trong 02 lần là 21.199.000đ (*Hai một triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Trong khi, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, mục đích của bị cáo S là thỏa mãn thú chơi cây cảnh, còn mục đích của bị cáo A là để có tiền tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Trung S và Trương Tiến A đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.
- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong các bị cáo thì bị cáo S chính là người khởi xướng, rủ rê bị cáo A đi trộm cắp tài sản và là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để phạm tội cũng như cất giấu tài sản đã trộm cắp được và chia tiền cho bị cáo A. Vì vậy, bị cáo S là người chủ mưu, cầm đầu; còn bị cáo A là người giúp sức cho bị cáo S.

[5] Về hình phạt chính: Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, các bị cáo đều có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân nên đi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc và phải xử tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 cây mai chiếu thủy (đã bị các bị cáo tách làm 02 gốc), 01 cây hoa trà my cùng 01 chiếc chậu sành, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn T1 và ông Nguyễn Văn T2 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 49K1 - 127.66 mang tên chị Hoàng Thị L (vợ của Bùi Trung S), quá trình điều tra xác định chị L không biết việc bị cáo Sang sử dụng chiếc xe nêu trên thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc cước bị cáo A đã vứt bỏ dọc đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét đến.

- Đối với số tiền 500.000đ mà bị cáo S trả công cho bị cáo A nhưng bị cáo A đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là tiền thu lợi bất chính, vì vậy cần buộc bị cáo A nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lò Văn T1 và ông Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Sau khi nhận lại tài sản đều không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét đến.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với chị Hoàng Thị L (vợ của Bùi Trung S) là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 49K1 - 127.66 mà bị cáo Sang sử dụng để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, chị L không biết Sang mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trung S và Trương Tiến A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Trung S **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Tiến A **12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trương Tiến A phải nộp số tiền thu lợi bất chính 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Trung S và Trương Tiến A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽²⁾;
- Bị hại ⁽²⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong

